DOI: https://doi.org/10.59294/HIUJS.22.2023.303

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc tại Ban Quân Y Bộ Tư lệnh Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2017

Phùng Đức Truyền[1,*], Đỗ Xuân Thắng[2], Cao Tấn Đỗ[2] và Nguyễn Thị Hưởng[1]
[1]Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, [2]Trường Đại học Y Dược Hà Nội

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Để nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc, tiết kiệm chi phí trong việc cung ứng thuốc, đề tài "Phân tích danh mục thuốc đáp ứng cho nhu cầu sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh Thành Phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) năm 2017" được thực hiện. Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích cơ cấu danh mục thuốc và phân tích ABC danh mục thuốc sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu: danh mục thuốc sử dụng tại Ban Quân Y năm 2017. Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang hồi cứu các số liệu về thuốc đã được sử dụng tại Ban Quân Y từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017. Kết quả: Trong 292 khoản mục, thuốc tân dược chiếm 98.3% (287 khoản, thuốc đông y chiếm 1.7% (5 khoản mục). Trong đó, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn chiếm 16.78%; thuốc sản xuất trong nước - 77.74%; thuốc đơn thành phần - 82.85%; thuốc dùng theo đường uống 79.11%. Phân tích ABC cho thấy nhóm A chiếm 20%; nhóm B chiếm 20% và nhóm C chiếm 60%. Kết luận: Danh mục thuốc sử dụng tại Ban Quân Y có 292 khoản mục đều nằm trong danh mục thuốc chủ yếu của Bộ Y tế. Phân tích cơ cấu danh mục theo các tiêu chí khác nhau cho thấy các nhóm có cơ cấu chiếm tỷ lệ cao nhất bao gồm: nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn, thuốc sản xuất trong nước, thuốc đơn thành phần và thuốc đường uống. Phân tích danh mục ABC cho thấy thuốc nhóm A chiếm 20% về số lượng nhưng có giá trị tiêu thụ chiếm 75%, trong đó 4 nhóm thuốc chiếm tổng cộng trên 70% giá trị tiêu thụ lẫn số lượng khoản mục của nhóm A gồm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn, thuốc giảm đau hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp; thuốc tim mạch; khoáng chất và vitamin.

Từ khóa: *thuốc tân dược, thuốc đông y, khoản mục thuốc, giá trị tiêu thụ*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM có nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang Thành phố, khám, điều trị cho cán bộ chiến sĩ ở 24 Quận, Huyện, tham gia chương trình Quân Dân Y kết hợp…Một trong những nhiệm vụ quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cán bộ chiến sĩ và nhân dân đó là hoạt động cung ứng thuốc *"Đầy đủ, kịp thời và bảo đảm chất lượng"* góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, trong đó hoạt động lựa chọn, xây dựng danh mục thuốc là hoạt động đầu tiên trong chu trình cung ứng thuốc, là cơ sở để mua sắm, tồn trữ và sử dụng thuốc tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM.

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc, tiết kiệm chi phí trong việc cung ứng thuốc, đề tài "Phân tích danh mục thuốc đáp ứng cho nhu cầu sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017" được thực hiện với các mục tiêu:

1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017.
2. Phân tích ABC danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Danh mục thuốc đã mua sắm, sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017.

- Địa điểm nghiên cứu: Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM
- Thời gian nghiên cứu: Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang hồi cứu các số

Tác giả liên hệ: TS. Phùng Đức Truyền
Email: phungductruyen@gmail.com

liệu về thuốc đã được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM với phương pháp thống kê mô tả và phân tích ABC.

Các biến số nghiên cứu: nhóm các biến số phân tích cơ cấu danh mục thuốc đã mua sắm, sử dụng tại Ban Quân Y từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 được phân loại theo loại thuốc, nhóm dược lý, nguồn gốc, đường dùng, thành phần.

Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu từ nguồn tài liệu sẵn có để thu thập các dữ liệu liên quan đến danh mục thuốc đã sử dụng tại Ban quân y năm 2017, kinh phí mua thuốc năm 2017, số liệu lấy từ báo cáo xuất nhập tồn năm 2017.

Các thông tin thu thập: tên thuốc, tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, đường dùng, đơn vị tính, số lượng sử dụng, đơn giá, thành tiền, nước sản xuất, nhóm tác dụng dược lý.

Xử lý và phân tích số liệu: sử dụng phần mềm Microsof Excel 2010, phần mềm phân tích ABC/VEN, dựa vào mô hình bệnh tật, phác đồ điều trị phổ biến tại Trung tâm [1].

3. KẾT QUẢ

3.1. Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017

Cơ cấu danh mục thuốc theo loại thuốc tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc theo loại thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Cơ cấu danh mục thuốc theo loại thuốc

TT	Nhóm thuốc	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thuốc tân dược	287	98.29	921,480,662	99.21
2	Thuốc chế phẩm YHCT	5	1.71	7,325,200	0.79
	Tổng cộng:	**292**	**100**	928,805,862	100

**YHCT (Y học cổ truyền)*

Theo Bảng 1, trong 292 khoản mục được sử dụng năm 2017 tại đơn vị, đa số là thuốc tân dược (287 khoản mục - chiếm 98.29%) với giá trị tiêu thụ 921,480,662 VND (chiếm 99.21%). Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu có 5 khoản mục chiếm 1.71% về số lượng khoản mục và 0.79% với giá trị tiêu thụ (7,325,200 VND).

Cơ cấu danh mục thuốc theo nhóm tác dụng dược lý

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017 theo nhóm tác dụng dược lý, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Cơ cấu thuốc theo nhóm tác dụng dược lý trong danh mục thuốc sử dụng

TT	Nhóm tác dụng dược lý	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	**Thuốc tân dược**				
1	Thuốc gây tê, mê	6	2.05	9,768,591	1.05
2	Thuốc giảm đau hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	35	11.99	142,537,019	15.35
3	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	9	3.08	6,578,349	0.71
4	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	49	16.78	261,107,798	28.11
5	Thuốc tim mạch	44	15.07	144,131,418	15.52
6	Thuốc điều trị bệnh da liễu	10	3.42	10,776,614	1.16
7	Thuốc đường tiêu hóa	38	13.01	100,988,861	10.87
8	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	14	4.79	44,529,618	4.79

TT	Nhóm tác dụng dược lý	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
9	Huyết thanh và globulin miễn dịch	2	0.68	30,020,550	3.23
10	Thuốc giãn cơ và ức chế cholinesterase	2	0.68	9,049,950	0.97
11	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	6	2.05	6,453,095	0.69
12	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	7	2.40	10,492,794	1.13
13	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid – base và các dung dịch tiêm truyền khác	11	3.77	28,221,105	3.04
14	Khoáng chất và vitamin	34	11.64	109,230,942	11.76
15	Thuốc khác	20	6.85	7,593,958	0.82
II	**Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu**				
1	Nhóm thuốc an thần định chí dưỡng tâm	1	0.34	1,596,000	0.17
2	Nhóm thuốc thanh nhiệt giải độc	2	0.68	2,815,200	0.30
3	Nhóm thuốc thẩm thấp lợi thủy	1	0.34	1,180,000	0.13
4	Nhóm thuốc nhuận tràng tả thực tiêu thực	1	0.34	1,734,000	0.19
	Tổng cộng (19 nhóm)	292	100	928,805.862	100

Theo Bảng 2, danh mục thuốc sử dụng năm 2017 gồm 292 khoản mục chia thành 19 nhóm tác dụng dược lý, trong đó nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng và chống nhiễm khuẩn có số lượng khoản mục cao nhất với 49 khoản mục (chiếm 16.78%) và có giá trị tiêu thụ cao nhất với 261,107,798 VND (chiếm 28.11%); tiếp theo là nhóm thuốc tim mạch với 44 khoản mục (chiếm 15.07%) và giá trị tiêu thụ 144,131,418 VND (chiếm 15.52%); nhóm thuốc đường tiêu hóa với 38 khoản mục (chiếm 13.01%) và giá trị tiêu thụ 100,988,861 VND (chiếm10.87%); nhóm thuốc giảm đau hạ sốt; kháng viêm non-steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp với 35 khoản mục (chiếm 11.99%) và giá trị tiêu thụ 142,537,019 VND (chiếm 15.35%). Như vậy, 4 nhóm thuốc này bao gồm 166 khoản mục chiếm tỷ lệ 56.85% về số khoản mục, có giá trị tiêu thụ 648,765,096 VND chiếm 69.85% trong tổng số thuốc trong danh mục đơn vị được sử dụng năm 2017.

Cơ cấu thuốc theo nguồn gốc xuất xứ trong danh mục thuốc sử dụng

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc theo nguồn gốc xuất xứ được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Cơ cấu thuốc theo nguồn gốc xuất xứ trong danh mục thuốc sử dụng

TT	Nguồn gốc xuất xứ	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thuốc sản xuất trong nước	227	77.74	624,881,980	67.28
2	Thuốc nhập khẩu	65	22.26	303,923,882	32.72
Tổng		**292**	**100**	**928,805,862**	**100**

Theo Bảng 3, thuốc sản xuất trong nước có 227 khoản mục (chiếm 77.74%) và giá trị tiêu thụ 624,881,980 VND (chiếm 67.28 %), thuốc nhập khẩu có 65 khoản mục (chiếm 22.26 %) và giá trị tiêu thụ 303,923,882 VND (chiếm 32.72%). Thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ cao nhất về số lượng và giá trị tiêu thụ, thuốc nhập khẩu có tỷ lệ về số lượng và giá trị tiêu thụ thấp hơn, thuốc nhập khẩu chủ yếu là các thuốc kháng sinh đường tiêm, thuốc tim mạch, gây nghiện, hướng tâm thần. Điều này cho thấy việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước tại đơn vị được ưu tiên, việc kiểm soát chi phí sử dụng thuốc khá tốt, phù hợp với tiêu chí của Bộ Y tế.

Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo thành phần

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017 theo thành phần, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Cơ cấu danh mục thuốc theo thành phần

TT	Nhóm thuốc	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Đơn thành phần	237	82.58	739,225,132	80.22
2	Đa thành phần	50	17.42	182,255,530	19.78
	Tổng cộng	**287**	**100**	**921,480,662**	**100**

Theo Bảng 4, danh mục thuốc sử dụng năm 2017 chủ yếu là thuốc đơn thành phần với 237 khoản mục (chiếm 82.85%) với tổng giá trị tiêu thụ 739,225,132 VND (chiếm 80.22%) và thuốc đa thành phần với 50 khoản mục (chiếm 17.42%) với tổng giá trị tiêu thụ 182,255,530 VND (chiếm 19.78%). Như vậy, thuốc đơn thành phần được sử dụng chủ yếu.

Cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo đường dùng

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017 theo đường dùng, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5. Cơ cấu thuốc theo đường dùng trong danh mục thuốc sử dụng

TT	Nhóm thuốc	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thuốc đường uống	231	79.11	807,831,359	86.98
2	Thuốc đường tiêm truyền	39	13.36	75,692,864	8.15
3	Thuốc đường dùng khác	22	7.53	45,281,638	4.88
Tổng cộng		**292**	**100**	**928,805,861**	**100**

Theo Bảng 5, thuốc dùng theo đường uống có số lượng khoản mục cao nhất (231 khoản mục - chiếm 79.11%) và giá trị tiêu thụ cao nhất (807,831,359 VND - chiếm 86.98% tổng giá trị tiêu thụ). Thuốc dùng theo đường tiêm truyền bao gồm 39 khoản mục (chiếm 13.36%) và tổng giá trị tiêu thụ 75,692,864 VND (chiếm 8.15%). Thuốc dùng theo đường dùng khác có 22 khoản mục (chiếm 7.53%) có giá trị tiêu thụ 45,281,638 VND (chiếm 4.88 %). Kết quả cho thấy tại đơn vị thuốc đường uống được ưu tiên sử dụng.

Phân tích ABC danh mục thuốc được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả phân tích ABC

Nhóm	Số lượng khoản mục thuốc	Tỷ lệ (%)	Giá trị tiêu thụ (VND)	Tỷ lệ (%)
A	59	20	694,203,226	75
B	59	20	140,561,454	15
C	174	60	94,041,182	10
Tổng	**292**	**100**	**928,805,862**	**100**

Theo Bảng 6, nhóm A gồm 59 khoản mục chiếm tỷ lệ 20% và chiếm 75% giá trị tiêu thụ (694,203,226 VND). Nhóm B gồm 59 khoản mục chiếm tỷ lệ 20 % và chiếm 15% giá trị tiêu thụ (140,561,454 VND). Nhóm C chiếm phần lớn số lượng với 174 khoản mục (chiếm tỷ lệ 60%) nhưng với kinh phí sử dụng thấp với 94,041,182 VND (chiếm 10% tổng giá trị tiêu thụ).

Các thuốc nhóm A chỉ chiếm hơn 1/3 số lượng nhưng chiếm chủ yếu về kinh phí sử dụng thuốc nên cần được đơn vị quan tâm, phân tích để giảm chi phí mua thuốc.

Cơ cấu theo nhóm tác dụng dược lý trong danh mục thuốc nhóm A

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc nhóm A được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017 theo nhóm tác dụng dược lý, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 7.

Bảng 7. Cơ cấu thuốc nhóm A theo tác dụng dược lý

TT	Nhóm điều trị	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc giảm đau hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	8	13.56	115,526,958	16.64
2	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	16	27.12	222,749,108	32.09
3	Thuốc tim mạch	10	16.95	98,126,717	14.14
4	Thuốc đường tiêu hóa	6	10.17	69,460,299	10.01
5	Thuốc giãn cơ và ức chế cholinesterase	1	1.69	7,875,000	1.13
6	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	2	3.39	7,950,983	1.15
7	Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	2	3.39	30,132,291	4.34
8	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid - base và các dung dịch tiêm truyền khác	3	5.08	19,353,775	2.79
9	Khoáng chất và vitamin	9	15.25	84,051,045	12.11
10	Huyết thanh và globulin miễn dịch	1	1.69	29,841,000	4.30
11	Thuốc gây tê, mê	1	1.69	9,136,050	1.32
Tổng cộng		**59**	**100**	**694,203,226**	**100**

Theo Bảng 7, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ lệ cao nhất về số lượng khoản mục lẫn giá trị tiền sử dụng, gồm 16 khoản mục (chiếm 27.12%) và có giá trị 222,749,108 VND (chiếm 32.09%). Thuốc giảm đau hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp chiếm tỷ lệ cao thứ hai với 8 khoản mục (chiếm 13.56%) và giá trị tiêu thụ 115,526,958 VND (chiếm 16.64%). Thuốc tim mạch chiếm tỷ lệ cao thứ ba với 10 khoản mục (chiếm 16.95%) và giá trị tiêu thụ 98,126,717 VND (chiếm 14.14%). Khoáng chất và vitamin chiếm tỷ lệ cao thứ tư với 9 khoản mục (chiếm 15.25%) và giá trị tiêu thụ 84,051,045 VND (chiếm 12.11%). Chỉ riêng 4 nhóm thuốc này đã chiếm 72.88% số lượng khoản mục và 74.98% giá trị tiền sử dụng trong nhóm A. Thuốc đường tiêu hóa gồm 6 khoản mục (chiếm 10.17%) với tiền sử dụng có giá trị 69,460,299 VND (chiếm 10.01%). Các nhóm thuốc có tỷ lệ khoản mục và giá trị tiền sử dụng chiếm dưới 10% bao gồm thuốc tác dụng trên đường hô hấp, hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết, dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid - base và các dung dịch tiêm truyền khác, huyết thanh và globulin miễn dịch, thuốc gây tê, mê.

Kết quả trên cho thấy thuốc kháng sinh, giảm đau hạ sốt, thuốc tim mạch, khoáng chất và vitamin được sử dụng nhiều tại đơn vị, phù hợp với thực trạng sử dụng thuốc năm 2017. Tuy nhiên, việc sử dụng nhiều thuốc kháng sinh trong điều trị dễ dẫn đến tình trạng phụ thuộc thuốc kháng sinh, lạm dụng kháng sinh, giảm đau nên đơn vị cần xem xét để giảm tỷ lệ này trong những năm tiếp theo, có biện pháp để quản lý chặt chẽ việc sử dụng những thuốc này. Bên cạnh đó việc sử dụng nhiều thuốc vitamin và khoáng chất cũng cần quan tâm hơn để làm giảm phần nào chi phí cấp phát thuốc tại đơn vị.

Cơ cấu thuốc theo nguồn gốc xuất xứ trong danh mục thuốc nhóm A

Phân tích cơ cấu danh mục thuốc nhóm A được sử dụng tại Ban Quân Y - Bộ Tư lệnh TP.HCM năm 2017 theo nguồn gốc xuất xứ, đề tài ghi nhận kết quả được trình bày trong Bảng 8.

Bảng 8. Cơ cấu thuốc nhóm A theo nguồn gốc xuất xứ

TT	Nhóm	Danh mục thuốc		Giá trị tiêu thụ (VND)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc sản xuất trong nước	37	62.71	437,959,924	63.09
2	Thuốc nhập khẩu	22	37.29	256,243,302	36.91
Tổng cộng		**59**	**100**	**694,203,226**	**100**

Theo Bảng 8, thuốc sản xuất trong nước gồm 37 khoản mục chiếm tỷ lệ lần lượt là 62.71% và chiếm 63.09% tổng giá trị tiêu thụ (437,959,924 VND). Thuốc nhập khẩu gồm 22 khoản mục chiếm tỷ lệ lần lượt là 37.29% và chiếm 36.91% tổng giá trị tiêu thụ (256,243,302 VND).

4. BÀN LUẬN

Danh mục thuốc được sử dụng năm 2017 gồm 292 danh mục với thuốc tân dược 287 khoản mục chiếm 99.21% giá trị tiêu thụ, thuốc đông y thuốc từ dược liệu 5 khoản mục chiếm 0.79% giá trị tiêu thụ. Việc sử dụng nhóm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu sử dụng các loại thuốc Hoạt huyết dưỡng não, thuốc giải độc gan… được quan tâm hơn. Điều này dẫn đến nhóm thuốc đông y, thuốc từ dược liệu tăng cao, mặt khác các thuốc này sử dụng đường uống giá thành cao nên kinh phí sử dụng cao. Giá trị tiêu thụ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu của đơn vị thấp hơn nhiều so với kết quả của bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang với tổng kinh phí sử dụng thuốc nguồn gốc dược liệu 11.89% [4].

Danh mục thuốc được sử dụng tại đơn vị năm 2017 gồm 292 khoản mục, tổng kinh phí sử dụng là 928,805,862 đồng phân loại thành 19 nhóm theo tác dụng điều trị. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực trạng sử dụng thuốc tại đơn vị. Đối tượng phục vụ chủ yếu là các bệnh nhân thuộc nhóm bệnh nhiễm khuẩn, hô hấp, huyết áp, tim mạch, tiểu đường và tiêu hóa.

Trong danh mục thuốc đã sử dụng chiếm tỷ lệ cao nhất về số lượng và giá trị tiêu thụ là nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ lệ số lượng - giá trị tiêu thụ là 11.99% - 15.35%. So với kết quả của một số bệnh viện: kết quả này thấp hơn Bệnh viện Quân Y 7B tỉnh Đồng Nai với tỷ lệ số lượng - giá trị tiêu thụ của bệnh viện này lần lượt là 21.32% - 39.28% [5].

Kết quả phân tích tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước được sử dụng tại đơn vị năm 2017 là 77.74% số lượng thuốc và chiếm 67.28 % về tổng giá trị tiêu thụ điều này rất phù hợp với một trong những tiêu chí mà Bộ Y tế đề ra trong việc lựa chọn thuốc sử dụng tại các đơn vị hiện nay là ưu tiên lựa chọn thuốc sản xuất trong nước. So với bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình thuốc sản xuất trong nước (65.41%) kinh phí sử dụng (51.42%), thuốc nhập khẩu (34.59%) kinh phí sử dụng (48.58%) đạt kết quả thấp hơn ở đơn vị [4].

Kết quả này cho thấy đơn vị đã xây dựng danh mục thuốc ưu tiên lựa chọn thuốc sản xuất trong nước theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thuốc từ các doanh nghiệp sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP)". Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ thầy thuốc trong việc chỉ định sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm chi phí trong điều trị và thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước nâng cao chất lượng, giảm giá thành, nâng cao vị thế ngành công nghiệp Dược Việt Nam trong nước và Quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế phát triển đất nước. [2]

Việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ cao thể hiện việc thực hiện tốt chính sách quốc gia về thuốc. Điều này cho thấy khi xây dựng danh mục thuốc, Ban Quân Y đã chú trọng ưu tiên các thuốc có nguồn gốc sản xuất trong nước nhằm tiết kiệm chi phí dành cho thuốc, giảm thiểu được giá thành điều trị, giảm gánh nặng cho bệnh nhân, cho xã hội [3].

Thuốc đơn thành phần được sử dụng tại đơn vị chiếm tỷ lệ khá lớn về số lượng mặt hàng gồm 237 khoản mục (82.58%) giá trị tiêu thụ chiếm 80.22%. So với kết quả nghiên cứu của Bệnh viện Quân Y 7B năm 2016 có kết quả thấp hơn [5], tỷ lệ thuốc đơn thành phần chiếm 88.02%; thuốc đơn thành phần được sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình chiếm tỷ lệ khá lớn về số lượng gồm 214 khoản mục (80.451%) giá trị tiêu thụ (80.741%) [4]. Tiền giá trị tiêu thụ thuốc, các thuốc đa thành phần chủ yếu là các thuốc đường tiêu hóa. Kết quả này cho thấy bệnh viện ưu tiên sử dụng thuốc đơn thành phần phù hợp với yêu cầu của Bộ Y tế [4]. Các thuốc dạng phối hợp và các hoạt chất trong dạng phối hợp đều nằm trong danh mục thuốc thiết yếu do Bộ Y tế ban hành.

Thuốc đường tiêm truyền chiếm 13.36% số khoản mục và 8.15% kinh phí trong tổng kinh phí sử dụng thuốc. Các dạng đường dùng khác chiếm 7.53% khoản mục về số lượng và 4.88% về kinh phí. Kết quả này thấp so với các bệnh viện. So với nghiên cứu tại các bệnh viện tuyến huyện, số thuốc tiêm chiếm tỷ lệ từ 51.7% đến 61% [5].

Kết quả này phù hợp với bệnh viện quân y 7B chiếm phần lớn là thuốc dùng đường uống, khác với bệnh viện đa khoa tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu năm 2014 nhóm thuốc đường uống và tiêm được sử dụng cân bằng nhau, còn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn năm 2014 thì nhóm thuốc đường tiêm chiếm gần như tuyệt đối về kinh phí sử dụng. Ưu điểm của thuốc đường uống là tiện lợi,

dễ sử dụng, dễ bảo quản, dễ mang theo bên người, được đóng gói và phân thành từng liều rất dễ dàng cho bệnh nhân sử dụng mà hiệu quả điều trị cao. Trong khi đó thuốc đường tiêm bệnh nhân không thể tự sử dụng mà cần có sự hỗ trợ của nhân viên y tế cùng các dụng cụ thích hợp, dễ gây tác dụng phụ, gây đau khi tiêm, nhiễm trùng nơi tiêm, chỉ ưu tiên sử dụng cho bệnh nhân bị hôn mê, cấp cứu, khi thuốc đường uống không phát huy hiệu quả. Vì vậy việc sử dụng thuốc đường uống được khuyến khích hơn thuốc đường tiêm tại bệnh viện [4].

5. KẾT LUẬN

Danh mục thuốc sử dụng tại Ban Quân Y có 292 khoản mục đều nằm trong danh mục thuốc chủ yếu của Bộ Y tế. Phân tích cơ cấu danh mục theo các tiêu chí khác nhau cho thấy các nhóm có cơ cấu chiếm tỷ lệ cao nhất bao gồm: nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn, thuốc sản xuất trong nước, thuốc đơn thành phần và thuốc đường uống. Phân tích danh mục ABC cho thấy thuốc nhóm A chiếm 20% về số lượng nhưng có giá trị tiêu thụ chiếm 75%, trong đó 4 nhóm thuốc chiếm tổng cộng trên 70% giá trị tiêu thụ lẫn số lượng khoản mục của nhóm A gồm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn, thuốc giảm đau hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp; thuốc tim mạch; khoáng chất và vitamin.

LỜI CẢM ƠN

Xin chân thành cảm ơn các Y Bác sĩ, chỉ huy Ban Quân Y, Phòng Hậu cần, Bộ Tư lệnh TP.HCM đã tạo điều kiện giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ y tế, *Báo cáo công tác khám chữa bệnh năm 2010 và trọng tâm năm 2011*, 2011.

[2] Bộ y tế, *Quyết định 4824/QĐ-BYT ngày 03/12/2012, phê duyệt đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam",* 2012.

[3] Bộ y tế, *Thông tư 10/2016/ TT- BYT ngày 05/05/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp*, 2016.

[4] Bùi Thị Hiền, Phân tích danh mục thuốc được sử dụng tại bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình - Tỉnh Hà Giang, Luận văn dược sĩ CKI, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2017.

[5] Vũ Thị Thu Hương, Nguyễn Thanh Bình, "Đánh giá hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện E năm 2009", *Tạp chí dược học,* 428/201, 2011.

Analyse the structure of medicine list at the military medical department at Ho Chi Minh City Command in 2017

Phung Duc Truyen, Do Xuan Thang, Cao Tan Do and Nguyen Thi Huong

ABSTRACT

Backround: To improve the efficiency of drug use, save cost in medicine supply, the topic "Analyse the structure of medicine list at the military medical department at Ho Chi Minh City Command in 2017" was conducted. Objectives: Analysis of the drug list structure and ABC analysis of the list of drugs used at the Military Medical Department of the Ho Chi Minh City Command in 2017. Materials and method: Material: The list of medicine at the Military Medical Department at Ho Chi Minh Command in 2017 Method: Retrospective descriptive cross-sectional study of the data on drugs used at the Military Medical Department from January 1 to December 31st, 2017. Results: In 292 items, modern drugs accounted for 98.3% (287 items), traditional medicine accounted for 1.7% (5 items). In which, the group of drugs for treatment of parasites and anti-infectives accounted for 16.78%; domestically produced drugs accounted for 77.74%; single-component drugs accounted for 82.85%; drugs used orally accounts for 79.11%. ABC analysis shows that group A accounts for 20%; Group B accounted for 20% and group C accounted for 60%. Conclusion: The list of drugs used at the Military Medical Board has 292 items, all of which are on the list of major drugs of the Ministry of Health. Analysis of the list structure according to different criteria showed

that the groups with the highest proportion of structure include drugs for the treatment of parasites, anti-infectives, domestically produced drugs, single-component drugs and oral medication. ABC analysis showed that group A accounted for 20% of the quantity with 75% consumption value, of which 4 drug groups account for a total of over 70% of the consumption value and the number of items of group A including: drugs to treat parasites, anti-infectives, analgesics and antipyretics; non-steroidal anti-inflammatory; drugs to treat gout and bone and joint diseases accounted for; Cardiovascular drugs; minerals and vitamins.

Keywords: *modern medicine, traditional medicine, the list of drug, drug consumption*

Received: 20/10/2022
Revised: 03/11/2022
Accepted for publication: 16/11/2022